TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI C NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - T do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 15 – 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI C NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - C tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Bùi Đức Khoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên toà*:** Ông Bùi Mạnh Hùng và bà Bùi Thị Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Q định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh năm 1989; giới tính: Nam; nơi sinh: tại H; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Giám đốc mỏ; trình độ học vấn: Cử nhân đại học mỏ; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị L; gia đình có 02 anh em, L là con út; vợ Ngô Thị Q, sinh năm 1995; có 02 con đều sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/01/2019, Ủy ban nhân dân huyện T xử phạt hành chính số tiền 20.000.000 đồng về hành vi Vi phạm quy định về quản lý vật liệu nổ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2020; có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn T, sinh năm 1980; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh H; Nơi cư trú: Đội 3, thôn 02, xã H, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Xuân L và Phạm Thị B; gia đình có 03 anh em, T là con lớn; vợ Đinh Thị Phượng, sinh năm 1987; có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/01/2017, Công an thị xã Đ, tỉnh Q xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2020; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Vũ Trọng K, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 8, xã M, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

Anh Đoàn Văn R, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố H (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của anh Đoàn Văn R:*

Bà Vũ Thị R - 96 tuổi (là mẹ đẻ); nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1974 (là vợ anh R); nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1993 (là con đẻ anh R); nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà R, anh D:*

Bà Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1974 (là vợ anh R); nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đến vụ án:*

Công ty cổ phần xi măng T; địa chỉ trụ sở: xã L Khê, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L - Chức vụ: C tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L là giám đốc điều hành khai thác mỏ của Công ty cổ phần xi măng T, có địa chỉ tại xã L Khê, huyện T, thành phố H (sau đây gọi tắt là Công ty T). L có nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động khai thác mỏ đá tại khu vực núi Bụt Mọc thuộc địa giới khai thác của Công ty T. Theo quy định tại Điều lệ hoạt động, Q định bổ nhiệm giám đốc điều hành (bút lục: 337), Nội quy lao động của Công ty (Điều 29, 30), Quy chế hoạt động của xí nghiệp mỏ (điều 10) của Công ty T thì L có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể: quản lý, điều hành hoạt động khai thác theo giấy phép khai thác khoáng sản; tổ chức thực hiện việc khai thác đúng theo thiết kế Mỏ đã được phê Dệt và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; điều hành công việc theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản, các quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi T trong khai thác khoáng sản; điều hành hoạt động của các tổ máy xúc và ô tô vận tải tại xí nghiệp mỏ để hoàn thành kế hoạch sản xuất... Hàng ngày, tất cả người lao động tập trung tại khu vực nhà điều hành thuộc khu vực khai thác mỏ đá núi Bụt Mọc để nhận nhiệm vụ lao động. Tại đây, có hai nhóm người lao động, nhóm công nhân khoan đá để đặt thuốc nổ và nhóm công nhân cơ giới làm nhiệm

vụ vận hành máy xúc, ô tô để vận chuyển đá trong khu vực mỏ khai thác đi nơi khác. L là người trực tiếp điều hành, chấm công, phân công nhiệm vụ lao động cụ thể cho những công nhân tại khu vực mỏ.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/11/2019, L phân công các anh Vũ Trọng K, sinh năm 1971, trú tại thôn 8, xã M, T, H và anh Đoàn Văn R, sinh năm 1971, trú tại thôn 8, xã L, T, H làm nhiệm vụ khoan đá để nạp thuốc nổ ở khu vực phía dưới hố âm của máng khai thác đá. L phân công Phan Văn T điều khiển máy xúc KOMATSU PC210-7 sơn màu vàng từ khu điều hành của mỏ để đi dọn dẹp, bóc đất, đá ở phía sau núi. Các công nhân nhận nhiệm vụ, đi làm việc. Anh R và anh K làm cùng tổ và ở đứng vị trí gần nhau gần chân máng khai thác đá. Khoảng 07 giờ cùng ngày, T điều khiển máy xúc đi từ khu vực nhà điều hành trong mỏ đến phía sau núi để làm việc. Trên đường điều khiển máy xúc đến nơi làm việc, T không đi theo lối đường mòn (phần đất nền cứng thường được các phương tiện di chuyển qua lại tạo thành) trên núi mà đi chếch sang phía bên trái khoảng 0,8m - 01m so với mép đường mòn, sát với miệng máng khai thác đá, đi vào phần đất mềm, dễ sụt lún đã làm đất đá từ phía trên miệng máng rơi xuống dưới hố khai thác nơi các anh R, K đang làm việc. Hậu quả, anh R chết trên đường đi cấp cứu, anh K bị thương điều trị tại bệnh viện, đến ngày 25/11/2019 ra viện.

Tiến hành khám nghiệm hiện T nơi xảy ra tai nạn tại khu vực góc Tây Bắc của Máng âm mỏ đá phía Nam núi Bụt Mọc, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: Khu vực mỏ đã được khai thác cụt đỉnh, sâu xuống phía dưới tạo nền chân, phía trên xung quanh tạo miệng (hình phễu). Phía trên miệng máng có các đường đi (dạng đường mòn) cho các phương tiện di chuyển. Quan sát vị trí góc Tây Bắc của máng thấy khu vực này đang trong quá trình khoan lỗ đánh mìn khai thác trong khoảng rộng 40m, miệng máng cao cách nền chân trung bình từ 16m đến 19m; miệng máng tại vị trí này có đám khuyết đất đá rộng 03m, lõm hơn so với hai mỏm hai bên 1,2m. Sát vị trí này, mặt đường có vết talon dạng bánh xích còn mới có độ rộng 0,6m, mép ngoài lằn bánh mới này cách mép đường mòn có nền đất cứng là 0,8m về phía miệng máng. Lối đường mòn có nền đất cứng tương ứng vị trí này rộng trung bình 04m, bề mặt mấp mô không bằng phẳng, sát mép đường mòn 1,3m về phía miệng máng là nền đất yếu dễ sạt lở, rơi rụng xuống dưới máng. Trong lòng máng có nhiều dụng cụ lao động gồm: các tròong khoan bằng kim loại độ dài khác nhau, tiết diện lục giác cạnh 1,2cm... có 01 tròong khoan (cách miệng máng 23,5cm theo đường thoải) mũi cắm trong đá, đầu bị gập về phía Tây, vị trí gập cách mặt đá 35cm. Trên nền máng, thẳng tương ứng vị trí lõm trên miệng xuống troòng khoan bị gập có 01 tảng đá (kích thước 2,3m x 1,1m x 0,7m), cách tròong khoan bị gập 10m, bề mặt đất đá còn khá mới, bám dính đất đá. Đất đá từ vị trí troòng khoan bị gập xuống tảng đá bám dính rải rác tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu). Cơ quan điều tra thu giữ mẫu máu tại hiện T, tạm giữ máy xúc KOMATSU PC210-7 sơn màu vàng.

Tiến hành khám nghiệm tử thi nạn nhân Đoàn Văn R, Cơ quan điều tra ghi nhận các dấu vết tập trung ở vùng đầu, phía trên cơ thể nạn nhân. Vùng thái dương trái, vùng dưới cằm có các xây xước trượt da (kích thước 10cm x 10cm; 02cm x 01cm); vùng ngực bụng xây xước trượt da rải rác (kích thước 03cm x 25cm), ngực phải biến dạng thấp hơn ngực trái. Sờ nắn thấy nún xương họp sọ thái dương trái, dập gãy xương ức và xương sườn hai bên. Tại bản Kết luận giám định số 219/GĐPY/2019, ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Nguyên nhân anh R chết là sốc do đa chấn thương. Cơ chế hình thành thương tích do va đạp mạnh với vật tầy, diện rộng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu máu của anh Đoàn Văn D, sinh năm 1993 (con trai anh R) để giám định, so sánh với mẫu máu thu giữ tại hiện T xảy ra tai nạn. Tại bản Kết luận giám định số 137 ngày 04/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: mẫu tạp chất màu nâu đỏ thu tại hiện T có máu của một người nam giới, có quan hệ huyết thống trực hệ cha con với anh D (bút lục: 43).

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 640 ngày 08/01/2020 của Trung tâm pháp y H kết luận: anh Vũ Trọng K bị một số vết thương. Vết thương rách da đầu làm tổn thương 01% sức khỏe, vết thương cẳng chân trái làm tổn thương 02% sức khỏe. Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân là 03%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày có góc cạnh cứng gây nên (bút lục: 46).

Tại cơ quan điều tra, người bị hại là anh Vũ Trọng K khai: anh K làm công nhân tại mỏ từ tháng 2/2018, anh R mới vào làm tại mỏ khoảng 03-04 tháng, có hợp đồng lao động. Anh K và anh R được phân công làm nhiệm vụ khoan đá để làm lỗ đặt thuốc nổ, cả hai làm nhiệm vụ cùng tổ, có vị trí làm việc gần nhau. Sáng ngày 19/11/2019, các anh R, K được L phân công đi khoan đá ở dưới máng khai thác. Trong khi đang khoan thì bị đất đá từ phía trên miệng máng rơi xuống đè lên người bị thương tích. Anh R tử vong ngay tại chỗ, còn anh K bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Hiện tại, Công ty T đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho anh K, đã sắp xếp công việc mới cho anh K phù hợp với điều kiện sức khỏe. Anh K không yêu cầu bồi thường thêm.

Theo đại diện hợp pháp của anh R trình bày: anh R làm thợ khoan đá tại khu vực các mỏ đá quanh khu vực xã L Khê, hưởng lương theo ngày công, không có hợp đồng lao động cụ thể. Gia đình không B chính xác anh R làm việc tại Công ty T từ thời gian nào. Hiện tại, gia đình anh R đã được Công ty T bồi thường 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng), không yêu cầu bồi thường thêm.

Theo các nhân chứng có mặt tại hiện T gần vị trí nơi xảy ra tai nạn là những người công nhân tại mỏ gồm: Nguyễn Huy Q, sinh năm 1984, trú tại thôn 5, xã L Khê, huyện T, thành phố H; Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967, trú tại thôn 12, xã L, huyện T, thành phố H trình bày: các anh Q, Q làm thợ khoan đá tại Công ty T khoảng

02 năm, có hợp đồng lao động. Ban đầu các anh Q, Q khai anh R làm việc tại Công ty T được khoảng 3-4 tháng nhưng sau anh Q thay đổi lời khai anh R làm việc tại Công ty T được 2-3 ngày. Thời điểm xảy ra tai nạn, các anh Q, Q làm việc cách vị trí anh R K khoảng 100m. Khi thấy đất đá rơi từ trên miệng máng xuống, chèn đè lên người các anh R, K thì các anh Q, Q thấy T đang điều khiển máy xúc phía trên miệng máng đã ra tín hiệu bằng cách xua tay báo hiệu cho T B đã xảy ra tai nạn. Sau đó, mọi người khiêng đất đá ra, đưa các anh K, R đi cấp cứu.

Ban đầu, ngay sau khi xảy ra sự việc tai nạn, đối tượng Đoàn Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn P, xã Đ, huyện G, tỉnh B khai: thời điểm xảy ra tai nạn T là người điều khiển xe máy xúc KOMATSU PC210-7 sơn màu vàng trên miệng máng khai thác đá làm đất đá sạt lở, rơi xuống hố khai thác, chèn đè lên người các anh R, K. Sau T thay đổi lời khai, thời điểm xảy ra tai nạn T không có mặt tại hiện T. T khẳng định T là người điều khiển máy xúc KOMATSU PC210-7 sơn màu vàng gây tai nạn. Lý do ban đầu T nhận mình là người điều khiển máy xúc gây tai nạn là do Bùi Thị N, sinh năm 1982, trú tại thôn 1, xã L, huyện T, thành phố H là Phó Trưởng phòng tổ chức hành chính, lao động, tiền lương của Công ty T xúi giục.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thị N khai: thời điểm xảy ra tai nạn, N không có mặt tại hiện T, đang trên đường đến Công ty. Lý do N khai ban đầu là T lái máy xúc gây tai nạn là do nghe mọi người nói. Sau N thay đổi lời khai xác định T là người lái máy xúc KOMATSU PC210-7 sơn màu vàng gây tai nạn cho các anh R, K. Nhiệm vụ của N tại Công ty T là làm tổng hợp, quản lý giấy tờ công văn, quản lý nhân sự, hợp đồng lao động. Anh K làm việc tại Công ty có hợp đồng lao động. Anh R không có hồ sơ lao động tại Công ty. Sau khi xảy ra tai nạn, N nghe mọi người nói đây là ngày đầu tiên anh R đến làm việc tại xí nghiệp khai thác mỏ, đã xảy ra tai nạn.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn L và Phan Văn T khai: L và T đều làm việc tại Công ty T, đều có hợp đồng lao động, đều được đào tạo về an toàn lao động. T làm công nhân lái máy xúc từ tháng 3/2018, có hợp đồng lao động đang trong giai đoạn thử việc (Hợp đồng thử việc ký ngày 02/11/2019). L làm việc tại Công ty T từ năm 2014, từ tháng 8/2018 L được bổ nhiệm làm giám đốc điều hành mỏ. Từ khi tiếp quản, thực hiện nhiệm vụ làm giám đốc điều hành mỏ, L đã phát hiện việc khai thác mỏ đá của Công ty T không đúng quy trình (không khai thác cắt tầng mà khai thác T do, khoan lỗ mìn khai thác âm) đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê Dệt, L đã nhiều lần báo cáo đến lãnh đạo Công ty (bằng lời). Nhưng do tính chất cơ lý của đất đá tại khu vực khai thác phức tạp, L không thể chỉ đạo khai thác cắt tầng theo đúng thiết kế mà vẫn điều hành công nhân khai thác T do vì lợi ích của doanh nghiệp và người lao động. Chiều ngày 18/11/2019 trời mưa to, L C quan, thiếu trách nhiệm không kiểm tra hiện T khai thác, không chỉ đạo công nhân cạy gỡ đá còn dính lại tại vách núi để đảm bảo an toàn cho thợ khoan đá phía dưới. Sáng ngày 19/11/2019, L vẫn điều hành công nhân lao động bình thường. L phân công các anh

R, K, Q, Q khoan đá để nhồi mìn; T, T lái máy xúc để dọn dẹp đất đá ở phía sau. Sau khi phân công nhiệm vụ cho công nhân được khoảng hơn 30 phút thì L nghe công nhân hô hoán có tai nạn xảy ra. Ban đầu, L khai T là người điều khiển máy xúc gây tai nạn vì nghe mọi người nói, T làm phụ xe cho T. Thời điểm L chạy ra hiện T thì thấy T đang đứng gần máy xúc ở phía trên sát miệng máng khai thác đá. Sau L thay đổi lời khai và xác định T là người điều khiển máy xúc phía trên miệng máng khai thác đá làm đất đá rơi xuống, chèn đè lên người các anh R, K đang khoan đá phía dưới. Đây là ngày đầu tiên anh R đến mỏ khai thác đá thuộc Công ty T làm việc. Anh R chưa được kí hợp đồng lao động, không được tuyển dụng đúng quy trình của công ty quy định. Thông qua người quen giới thiệu, L T ý nhận anh R vào thử việc, có phát đồ bảo hộ lao động, quần áo, găng tay cho anh R. Anh R chưa được tập huấn an toàn, vệ sinh lao động, chưa B Nội quy lao động, quy chế hoạt động của xí nghiệp mỏ của Công ty T.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn, T khai nhận mình là người điều khiển máy xúc KOMATSU PC210-7 màu sơn vàng đi từ nhà điều hành ra khu vực phía sau núi để dọn đất đá theo sự phân công của L. Khi T điều khiển máy xúc trên miệng máng khai thác đá, T không đi theo lối đường mòn trên núi mà điều khiển sang phía bên trái sát miệng máng khai thác đá, đi vào phần đất mềm trên miệng máng làm cho đất đá ở phía sát miệng máng rơi xuống hố âm đang được các công nhân khác khoan đá đặt thuốc nổ ở phía dưới. T đang điều khiển xe máy xúc thì nghe tiếng hô hoán và thấy tín hiệu khua tay của một số công nhân ở phía dưới máng âm đã dừng xe, xuống kiểm tra thì thấy đất đá bị sạt lở đã đè lên người các anh R, K. B tai nạn xảy ra, do sợ nên T đã rời khỏi hiện T, không L lạc với người khác.

Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Trần Văn L, Phan Văn T với nhau và với những người tham gia tố tụng khác đều xác định: T là người điều khiển máy xúc KOMATSU PC210-7 màu sơn vàng đi trên miệng máng khai thác đá âm đã làm đất đá rơi xuống, đè chèn lên người các anh R, K đang làm việc phía dưới. Về thời điểm anh R đến Công ty T làm việc, kết quả các bên giữ nguyên lời khai: các anh Q, K đều khẳng định anh R đã làm việc tại mỏ khai thác đá được 03-04 tháng; Q khẳng định thời gian anh R làm việc tại mỏ khai thác đá được 03-04 ngày; L vẫn khẳng định ngày đầu tiên anh R đến làm việc tại công ty thì bị tai nạn.

Theo bà Nguyễn Thị L - C tịch Hội đồng quản trị, là đại diện theo pháp luật của Công ty trình bày phù hợp với nội dung nêu trên. Bà L đã được L thông báo về việc khai thác mỏ không đúng quy trình đã được cấp phép. L là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động an toàn lao động, điều hành sản xuất tại xí nghiệp mỏ. Bà L đã được L thông báo về tai nạn xảy ra. Công ty T đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình anh R, bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho anh K, đã bố trí công việc mới cho anh K.

Theo Điều lệ hoạt động, Nội quy lao động, Quy chế hoạt động của xí nghiệp khai thác mỏ của Công ty T quy định: quy trình tuyển dụng người lao động tại Công

ty qua 08 bước: yêu cầu tuyển lao động, ban tổng hợp báo cáo lãnh đạo công ty về nhu cầu tuyển dụng lao động, Tổng giám đốc Dệt nhu cầu tuyển dụng, ban tổng hợp thông báo và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng phỏng vấn, ban tổng hợp thông báo kết quả tuyển dụng, ký hợp đồng thử việc, ký hợp đồng chính thức... Khi người lao động được tiếp nhận vào công ty phải được đào tạo an toàn lao động, học nội quy... Tại khu vực khai thác mỏ có niêm yết nội quy lao động tại khu vực nhà điều hành trung tâm.

Kết luận của Đoàn điều tra tai nạn lao động thành phố H có nêu: *"Nguyên nhân vụ tai nạn: yếu tố gây ra tai nạn lao động là do đất đá sạt lở rơi xuống va đập, đè vào người nạn nhân. Nguyên nhân dẫn đến sạt lở đất đá là do cấu trúc địa tầng khu vực này không đồng nhất, nhiều hang hốc và bị phong hóa mạnh, từng chịu ảnh hưởng của hoạt động khoan nổ mìn, đồng thời bị ướt nước mưa của ngày hôm trước (ngày 18/11/2019) nên khi có máy xúc Komatsu 210-7 do Phan Văn T vận hành di chuyển qua phía trên tạo áp lực đè nén, rung chấn khiến cho L kết đất đá bị phá vỡ. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do hỗn hợp các yếu tố T nhiên và lỗi sai sót của con người (gồm người lao động và người sử dụng lao động). Trong đó, Phan Văn T là người lao động trực tiếp vận hành máy xúc di chuyển tác động khiến cho đất đá ở phía trên sạt lở xuống dưới nơi có thợ khoan đang làm việc; Người sử dụng lao động là Công ty không lắp đặt biển báo, bảng chỉ dẫn an toàn, đề phòng tai nạn đặt ở vị trí dễ thấy, dễ đọc tại khu vực nguy hiểm (khu vực bờ mỏ máy xúc di chuyển gây ra tai nạn) theo quy định tại điểm 3.7 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5178:2004 quy phạm an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên và điểm 8.1 Điều 4 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05:2012/BLĐTBXH về An toàn lao động trong khai thác và chế biến đá ban hành kèm theo Thông tư số 02/2012/TT-BLĐTBXH ngày 18/01/2012 của Bộ lao động-Thương binh và xã hội".*

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKS gày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Trần Văn L về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" quy định tại điểm d khoản 2, Điều 295 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Vô ý làm chết người" quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L và Phạm Văn T khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Văn L và Phạm Văn T như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 295; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động", giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Căn cứ khoản 1 Điều

128; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng về tội "Vô ý làm chết người"Giao bị cáo Phạm Văn T về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 264, 265 và Điều 267 của Bộ luật tố tụng hình sự, kiến nghị xem xét đối với Q định xử phạt vi phạm hành chính số 149/QĐ-XPHC, ngày 18/01/2019 của UBND huyện T xác định đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là cá nhân Trần Văn L – Chức vụ: giám đốc được Công ty thuê theo Hợp đồng lao động có hành vi vi phạm hành chính với mức phạt là 20.000.000 đồng là không đúng, không đảm bảo quyền lợi, ích hợp pháp cho bị cáo L mà ở đây cần phải xác định pháp nhân là Công ty cổ phần xi măng T là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính; về án phí: Các bị cáo Trần Văn L và Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình T thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn L phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Văn T, phù hợp với dấu vết để lại tại biên bản khảm nghiệm hiện T; Biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với nội dung bản Kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Căn cứ quy định và thỏa thuận trong hợp đồng lao động Trần Văn L là giám đốc Công ty cổ phần xi măng T có trách nhiệm đảm bảo an toàn lao động, điều hành hoạt động sản xuất tại khu vực khai thác đá thuộc mỏ đá núi Bụt Mọc trong phạm vi chỉ giới khai thác của Công ty T, tuy nhiên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình L T ý nhận công nhân Đoàn Văn R vào làm việc không tuân thủ các quy định của Công ty về tuyển dụng lao động. Quá trình điều hành lao động tại mỏ đá, L B rõ quy trình khai thác mỏ đá không đúng quy trình được phê Dệt nhưng vẫn chỉ đạo khai thác đá theo phương pháp khai thác T do gây nguy hiểm cho người lao động; C quan không kiểm tra độ an toàn của khu vực mỏ trong khi điều kiện thời tiết hôm trước đó có mưa lớn, không cho lắp đặt hệ thống cảnh báo nguy hiểm tại nơi công T làm việc, không thực hiện việc đào tạo an toàn lao động cho người lao động mới

được tiếp nhận (anh R) làm việc tại công T theo Quy chế hoạt động xí nghiệp khai thác mỏ của Công ty; phân công nhiệm vụ cho người lao động không hợp lý (đã phân công công nhân khoan đá phía dưới mỏ máng âm, lại tiếp tục phân công người lao động khác vận hành máy móc ở phía trên gây nguy hiểm) nên khoảng 6h 30 phút, ngày 19/11/2019 đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là một người chết, một người bị thương. Cụ thể: Dưới sự điều hành của L, các anh Đoàn Văn R, Vũ Trọng K thực hiện nhiệm vụ lao động tại khu vực mỏ khai thác âm ở phía dưới chân núi; Phan Văn T điều khiển xe máy xúc dọn dẹp đất đá phía sau núi. Trong quá trình vận hành máy xúc, Phan Văn T đã cẩu thả, không thực hiện đúng quy định về an toàn lao động trong việc điều khiển các phương tiện lao động, có lỗi trong việc di chuyển máy xúc đi không đúng đường mòn (phần đất cứng) mà đi lệch đường sang phía bên trái vào phần đất mềm, dễ sụt lún, sát với miệng máng khai thác đá đã làm đất đá từ phía trên miệng máng rơi xuống, chèn đè lên người các anh R, K đang làm việc phía dưới đã làm anh R tử vong, anh K bị thương tích tổn thương 03% sức khỏe vào ngày 19/11/2019.

Hành vi nêu trên của Trần Văn L đã vi phạm khoản 6 Điều 12, các khoản 2, khoản 3 Điều 14 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015: "Sử dụng lao động hoặc làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động khi chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động"; "Người sử dụng lao động tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí làm công việc này", "Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động phải được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động khi làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và được cấp thẻ an toàn..."; vi phạm khoản 6 Điều 4 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động trong khai thác và chế biến đá (QCVN 05:2012/BLĐTBXH): "Người lao động trước khi bố trí công việc tại mỏ phải được huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định; lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động phải được cấp thẻ an toàn lao động". Với hành vi trên, bị cáo Trần Văn L đã phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" quy định tại điểm d khoản 2, Điều 295 của Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Phan Văn T đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 6 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015: Người lao động có nghĩa vụ "Chấp hành nội quy, quy trình và biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; tuân thủ các giao kết về an toàn, vệ sinh lao động ...". Với hành vi nêu trên bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội "Vô ý làm chết người" quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSTN ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và an toàn ở những nơi

đông người, dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người lao động.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T đã xâm phạm đến quyền sống của con người được pháp luật bảo vệ .Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5] Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và Q định hình phạt, Hội đồng xét xử, xét:

- Đối với bị cáo Trần Văn L:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã T nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, mặt khác bị cáo có ông nội là Trần Văn Ân được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhất và có đơn đề nghị được chính quyền địa phương UBND xã H xác nhận là lao động chính trong gia đình nuôi bố mẹ già và 02 con nhỏ mới sinh đôi thiếu tháng, ngoài ra người đại theo pháp luật của Công ty cổ phần xi măng T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Phạm Văn T:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mặt khác bị cáo có đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương UBND xã H, huyện K, tỉnh H bị cáo là lao động chính trong gia đình đi làm nuôi con và bố mẹ già thường xuyên ốm đau, bố bị cáo ông Phạm Xuân L được chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng Huân chương hạng nhất ngày 01/12/1975 và có Giấy chứng nhận bệnh binh, mẹ đẻ bị cáo được C tịch nước tặng huân huy chương kháng chiến hạng nhì ngày 02/3/1998, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình có đơn xin bảo lãnh có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như mức đề xuất của kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung

Tại khoản 5, Điều 295 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra, xác định bị cáo L

nuôi 02 con nhỏ sinh non dưới 36 tháng tuổi, bố mẹ già nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Đã được giải Q xong tại giai đoạn điều tra bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đến vụ án không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xem xét kiến nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa

Ngày 22/12/2018 Đội CSĐTTP về TTQL kinh tế - Công an huyện T phát hiện và lập Biên bản vi phạm hành chính của Trần Văn L – Chức vụ: Giám đốc Công ty T về hành vi không thực hiện thủ tục xuất, nhập kho vật liệu nổ công nghiệp, căn cứ theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, UBND huyện T đã ra Q định số 149/QĐ-XPHC, ngày 18/01/2019 về hành vi nêu trên của Trần Văn L với mức phạt là 20.000.000 đồng, bị cáo L đã thực hiện việc nộp phạt theo quy định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Trần Văn L là Kỹ sư tốt nghiệp T đại học Mỏ - Địa Chất được cập bằng kỹ sư, kỹ thuật mỏ, ngày 31/10/2015 L được Công ty cổ phần T ký hợp đồng lao động, loại hợp đồng có xác định thời hạn 38 tháng từ ngày 01/11/2015 đến hết ngày 31/12/2018 với chức danh chuyên môn là Phó giám đốc mỏ; công việc phải làm theo sự phân công của lãnh đạo. Quá trình thực hiện hợp đồng lao động, đến ngày 01/8/2018 Trần Văn L được bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ (Q định số 78/QĐ-TPX, ngày 01/8/2018) là giám đốc điều hành khai thác mỏ, khi hết thời hạn hợp đồng lao động nêu trên, ngày 02/01/2018 Công ty cổ phần T tiếp tục ký Hợp đồng lao động với Trần Xuân L với chức danh Giám đốc xí nghiệp mỏ, loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn tính từ ngày 01/01/2019. Tại Điều 1 của hợp đồng lao động ngày 02/01/2018 đã quy định rõ chức vụ, công việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Trần Văn L tại Công ty cổ phần T do vậy Trần Văn L thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình thông qua hợp đồng lao động được Công ty ký và đại diện cho Công ty thực hiện nhiệm vụ C yếu L quan đến lĩnh vực chuyên môn là kỹ sư mỏ, mặt khác Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị L – Chức vụ C tịch hội đồng quản trị và ông Lương Đức L và Điều lệ công ty cổ phần quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của C tịch hội đồng quản trị và tổng giám đốc Công ty. Ông Lương Đức L là Tổng giám đốc Công ty đại diện Công ty ký Hợp đồng lao động với Trần Văn L. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 5 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 2, Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 1 cụ thể tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính khi có đủ các điều kiện sau đây là:

a. Là pháp nhân theo quy định của pháp luật dân sự hoặc các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

b. Hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ quy định viện dẫn nêu trên Q định số 149/QĐ-XPHC, ngày 18/01/2019 của UNBD huyện T xác định đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là cá nhân Trần Văn L – Chức vụ: giám đốc được Công ty thuê theo Hợp đồng lao động có hành vi vi phạm hành chính với mức phạt là 20.000.000 đồng là không đúng, không đảm bảo quyền lợi, ích hợp pháp cho bị cáo L mà ở đây phải xác định pháp nhân là Công ty cổ phần xi măng T là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó căn cứ theo quy định tại Điều 264, 265, 267 Bộ luật Tố tụng hình sự, kiến nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét thấy cần kiến nghị UBND huyện T thu hồi Q định xử phạt vi phạm hành chính số 149/QĐ-XPHC, ngày 18/01/2019 đối với cá nhân Trần Văn L và ban hành Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần xi măng T là phù hợp pháp luật.

[9] Về những nội dung khác

Đối với Bùi Thị N và Đoàn Văn T có hành vi cung cấp thông tin ban đầu không đúng sự thật, có dấu hiệu của việc khai báo gian dối. Quá trình điều tra chứng minh, N chỉ nghe người khác nói không trực tiếp chứng kiến sự việc tại thời điểm xảy ra tai nạn. T cũng không có mặt tại hiện T nơi xảy ra tai nạn, việc T khai không đúng sự thật là do sợ hãi. Cả N và T đều không có ý định cung cấp thông tin sai sự thật để gây khó khăn cho hoạt động điều tra nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với việc Công ty T khai thác tài nguyên trái quy định, không đúng quy trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê Dệt gây hậu quả nghiêm trọng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tại Bộ Tài nguyên và Môi T để làm rõ trữ lượng khai thác của Công ty T có vượt quá định lượng được cấp phép hay không? Hiện tại, Tổng cục địa chất và khoáng sản của Bộ Tài Nguyên và Môi T đang tiến hành giám định, chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách toàn bộ các tài liệu L quan đến việc khai thác tài nguyên đá vôi không đúng quy trình được cấp phép của Công ty T và các vi phạm khác có L quan để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[10] Về án phí

Bị cáo Trần Văn L và Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 295; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

Giao bị cáo Trần Văn L về Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65, của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội "Vô ý làm chết người"

Giao bị cáo Phan Văn T về Ủy ban nhân dân xã H, thị xã K, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 164, Điều 165 và Điều 167 của Bộ luật tố tụng hình sự: Kiến nghị UBND huyện T ra Q định thu hồi Q định xử phạt vi phạm hành chính số 149/QĐ-XPHC, ngày 18/01/2019 đối với cá nhân Trần Văn L và ban hành Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với pháp nhân là Công ty cổ phần xi măng T với mức xử phạt là 20.000.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn L và Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hoặc niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: T hợp Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - C TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - C TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự